

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31.5.2018

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Kim Tuyền**

2. Ông **Chung Khánh Nghị**

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Trúc M** – sinh năm: 1979 (*có mặt*)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N** - sinh năm: 1973 (*có mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc M và bị đơn ông Nguyễn Văn N thống nhất xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây, bà M và ông N do tự quen biết nhau, được sự chấp thuận của gia đình nên có tổ chức lễ cưới vào ngày 16/12/2002 (âm lịch), có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thốt Nốt (nay là phường Thốt Nốt) vào ngày 11/02/2003. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2017 đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà M là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, cự cãi nhau, gia đình sống không hạnh phúc. Nay bà M xác

định không còn tình cảm với ông N và nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên bà M yêu cầu ly hôn với ông N.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông N là do bà M đi làm ăn xa không ai lo lắng cho gia đình, các con không ai chăm sóc, ông N có khuyên ngăn nhưng bà M không nghe và bà M thường xuyên tự ý bỏ nhà đi không quan tâm lo lắng cho chồng con. Nay ông N còn thương vợ, thương con mong muốn đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

Về con chung: Bà M, ông N thống nhất xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Chí H – sinh ngày: 5/7/2003 và Nguyễn H Đăng sinh ngày 02/4/2007 các con hiện do ông N chăm sóc nuôi dưỡng.

Ý kiến của bà M về con chung: Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của ông N về con chung: Giả sử, nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà M ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M và ông N xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích và động viên hai bên bỏ qua mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm lo cho con cái nhưng bà M và ông N vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày không thỏa thuận được với nhau do đó vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày là bà M yêu cầu ly hôn với ông N, đồng ý giao 02 con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con; còn ông N thì không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M vì còn thương vợ con.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn N; Về con chung: Tiếp tục giao 02 cháu cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu, bà M không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung các đương sự xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Văn N là do hai bên quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống bà M cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, cự cãi nhau, gia đình sống không hạnh phúc. Nay bà M xác định không còn tình cảm với ông N, nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên bà M yêu cầu ly hôn với ông N. Còn ông N cho rằng do bà M đi làm ăn xa không ai lo lắng cho gia đình, các con không ai chăm sóc, ông N có khuyên ngăn nhưng bà M không nghe và bà M thường xuyên tự ý bỏ nhà đi không quan tâm lo lắng cho chồng con. Nay ông N còn thương vợ, thương con mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm lo cho các con nên ông N không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà M và ông N xuất phát từ việc giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và trong thời gian ly thân ông N cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm với bà M, vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn N là phù hợp.

Về con chung: Bà M, ông N thống nhất xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Chí H – sinh ngày: 5/7/2003 và Nguyễn H Đăng sinh ngày 02/4/2007 các con hiện do ông N chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà M đồng ý giao 02 con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà M không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, ông N cũng không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự thỏa thuận của các đương sự và cũng là nguyện vọng của 02 con yêu cầu được ở với cha, vì vậy, nghĩ nên giao 02 con chung cho ông N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M và ông N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà M và ông N thống nhất xác định không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà M phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28; 35; 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các điều 51; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Công nhận Bà M và ông N có 02 con chung tên là Nguyễn Chí H – sinh ngày: 5/7/2003 và Nguyễn H Đăng sinh ngày 02/4/2007, các con hiện do ông N chăm sóc nuôi dưỡng. Tiếp tục giao cháu H và cháu Đăng cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà M, không ai được quyền ngăn cản. Bà M và ông N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về tài sản chung: Bà M và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M và ông N thống nhất xác định không có.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Trúc M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo biên lai thu tiền số AA/2016/003939 ngày 10.04.2018 sang án phí (*Công nhận bà M đã nộp xong*).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh